

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **160/2021/HSST**

Ngày: 23/12/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Nam Tiến

Bà Trần Thị Ngọc Linh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

*Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:* Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 135/2021/HSST, ngày 13/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2021/QĐXXST-HS, ngày 11/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2021/QĐ- HPT, ngày 26/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ M**; tên gọi khác: B; Giới tính: Nam; sinh ngày 25.4.1988, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 01, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm biển; Cha: Hồ C; sinh năm 1954; mẹ: Lê H, Sinh năm: 1958; Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1994; Vợ, con: Chưa có; Tiền án tiền sự: không.

Hoạt động nhân thân:

Ngày 13.6.2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/4/2014.

Ngày 06.9.2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2019.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại khu phố 01, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Nguyễn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: khu phố 03, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

*Người làm chứng:* Trần A, sinh năm 1970; Địa chỉ: khu phố 01, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 23.7.2021, M chèo thúng một mình ra thuyền BTH – 88528TS do Nguyễn T làm chủ sở hữu đang neo đậu tại kè biển thuộc khu phố 01, thị trấn P, huyện Tuy Phong. M trèo lên thuyền BTH-88528TS sau đó neo thúng tại vị trí be thuyền bên phải rồi M dùng 01 thanh sắt dài khoảng 40cm, đầu dẹp khoảng 1,5cm có sẵn trên thuyền để cạy phá ổ khóa cánh cửa sau khoang thuyền rồi trèo xuống khoang máy. M nhìn thấy có 01 can dầu D.O (dầu Diesel Oil) đựng 30 lít, M lấy 01 can dầu ra be thuyền bên phải để. M tiếp tục mở nắp khoang thuyền lấy ra 01 can nhựa loại 30 lít rồi vào trong vị trí phi đựng dầu của thuyền, M dùng 01 con dao có sẵn trên thuyền cắt ống dẫn dầu từ phi dầu sang máy nổ, đB đầu bị cắt vào can dầu vừa lấy ra cho chảy đầy rồi M xách can dầu ra vị trí be thuyền bên phải. Tiếp tục M đi vào vị trí bình ắc quy dùng làm bình đề máy nổ, M rB rắc bình rồi trộm cắp 02 bình ắc quy loại GS N150 12V ra vị trí be thuyền nơi để cùng với 02 can dầu. M trèo xuống thúng sau đó đưa 02 can dầu và 02 bình ắc quy vừa trộm cắp được vào thúng để chèo đi cất giấu thì Trần A cùng một số ngư dân phát hiện M trộm cắp tài sản nên tri hô. M chèo thúng đến vị trí cách thuyền của gia đình M khoảng 89m cất giấu 01 bình ắc quy vừa trộm cắp được rồi tiếp tục chèo thúng đi khoảng 80m thuộc bãi Sông Lũy phía sau nhà M rồi để tang vật trộm cắp còn lại tại đây sau đó trốn vào nhà của M để tránh bị phát hiện. Đến ngày 24.7.2021, Công an thị trấn P mời M đến trụ sở làm việc thì M khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG ngày 26.8.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

+02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 150 12V 150Ah, có giá 2.790.000 đồng/cái x 2 x 60% = 3.348.000 đồng.

+60 lít dầu DO có giá 16.860 đồng/lít x 60 lít = 1.011.600 đồng.

+02 can nhựa màu trắng loại 30 lít có giá 40.000 đồng/can x 2 x 70% = 56.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: **4.415.600 đồng.**

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 152/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo HỒ M từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Lời nói sau cùng: Bị cáo M xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 02 giờ ngày 23.7.2021 tại khu vực bờ kè thuộc khu phố 01, thị trấn P, huyện Tuy Phong bị cáo Hồ M đã lén lút đột nhập lên thuyền BTH-88528TS trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 150 12V 150Ah, 02 can nhựa màu trắng loại 30 lít đựng 60 lít dầu DO có tổng giá trị định giá tài sản là 4.415.600 đồng của Nguyễn T nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm M.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không tu chí làm ăn mà tiếp tục trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã trao trả 02 bình ắc quy, 02 can nhựa cùng 60 lít dầu D.O cho bị hại Nguyễn T là phù hợp nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Hồ M phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ M **09 (Chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**Lâm Thị Mỹ Kỳ**